

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ**

Số: 02/2022/HĐTP/UTCV-TTNC

**HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA VẬT LÝ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG GÂY  
TRƯỢT LỞ TẠI VỊ TRÍ KM 159 – QUỐC LỘ 18, ĐOẠN ĐI QUA  
ĐỊA PHẬN PHƯỜNG CỬA ÔNG, TP CẨM PHẢ, QUẢNG NINH**

**DỰ ÁN ĐƯỜNG CAO TỐC HẠ LONG – VÂN ĐÒN VÀ CẢI TẠO NÂNG  
CẤP QL18 ĐOẠN HẠ LONG – MÔNG DƯƠNG THEO HÌNH THỨC HỢP  
ĐỒNG BOT**

GIỮA

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN  
VÀ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

VÀ

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT**

**HÀ NỘI, THÁNG 6 NĂM 2022**



## PHẦN I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Hợp đồng Tư vấn số ~~10~~/2022/HĐKT-HLVĐ ngày ~~13/06~~/2022 giữa Công ty Cổ phần BOT Biên Cương và Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đại học Giao thông Vận tải về Hạng mục Khảo sát đánh giá khả năng gây trượt lở tại vị trí Km159-Quốc lộ 18, đoạn đi qua địa phận phường Cửa Ông, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh thuộc Dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn và Cải tạo, nâng cấp QL18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức Hợp đồng BOT;
- Hồ sơ năng lực của Trung tâm hỗ trợ phát triển Khoa học Kỹ thuật;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của các Bên,



## PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đại học Giao thông vận tải, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

### 1. Nhà thầu chính (Gọi tắt là Bên A): Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đại học Giao Thông Vận Tải

Đại diện là : Ông **Lã Văn Chấm**  
Chức vụ : Giám đốc  
Địa chỉ : Nhà A4, trường Đại học Giao Thông Vận Tải, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội  
Điện thoại : 0243.766.1513  
Số tài khoản : 100009297299 tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân – CN Hà Nội  
Mã số thuế : 0101070162

### 2. Nhà thầu phụ: Trung tâm Nghiên cứu môi trường địa chất

Đại diện là : Ông **Đỗ Văn Bình**  
Chức vụ : Giám đốc  
Địa chỉ : Tầng 3, Nhà B, trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
Điện thoại : 02438389002  
Số tài khoản : 118000000887 tại Ngân hàng TMCP công thương VN, Chi nhánh Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Mã số thuế : 0100525561

## HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG TƯ VẤN VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

### Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác Khảo sát Địa vật lý, đánh giá khả năng gây trượt lở tại vị trí Km 159 – Quốc lộ 18, đoạn đi qua địa phận phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh thuộc Dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn và cải tạo, nâng cấp QL18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức Hợp đồng BOT, chi tiết như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng
A	Thăm dò địa vật lý bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng (địa hình cấp IV)	Quan sát địa vật lý (điểm đo)	55

### Điều 2. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn

2.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:



Chất lượng Hồ sơ khảo sát, đánh giá phải phù hợp với nội dung của hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn áp dụng cho nội dung công việc của Hợp đồng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn phải được Bên B hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

- 2.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là 12 bộ, gồm:
- + Mặt cắt điện trở xuất theo các tuyến đo;
  - + Báo cáo phân tích chi tiết cấu trúc địa tầng.

### **Điều 3. Nghiệm thu sản phẩm**

3.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn:

- a) Hợp đồng tư vấn này;
- b) Các quyết định phê duyệt của Chủ đầu tư;
- c) Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- e) Hồ sơ báo cáo khảo sát địa hình, địa vật lý.

3.2. Nghiệm thu sản phẩm:

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn do Bên B cung cấp, Bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các yêu cầu của Dự án và các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ phải được ký và đóng dấu xác nhận và được kiểm soát.

*Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.*

### **Điều 4. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng**

4.1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng.

- a) Thời gian trên không bao gồm các ngày nghỉ Lễ/Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam, thời gian điều chỉnh theo yêu cầu riêng của Bên A, thời gian thẩm tra của cơ quan chuyên môn (nếu có), thời gian thẩm định/phê duyệt của cấp có thẩm quyền, thời gian kiểm tra, phê duyệt của Bên A và các trường hợp Bất khả kháng theo quy định tại Hợp đồng.
- b) Trường hợp sau khi Bên B trình hồ sơ khảo sát, đánh giá để Bên A/Chủ đầu tư/Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định/phê duyệt mà các cơ quan này có yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ thì thời gian để Bên B thực hiện các chỉnh sửa và bàn giao Hồ sơ đã được chỉnh sửa hoàn chỉnh theo yêu cầu của Bên A/Chủ đầu tư/Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là không quá 10 ngày kể từ ngày có yêu cầu chỉnh sửa. Trường hợp thời gian chỉnh sửa kéo dài quá thời gian Hai Bên đã thống nhất thì Bên B phải chịu phạt theo quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng.



- c) Trong thời gian thực hiện công tác khảo sát, đánh giá đã được Hai Bên xác định rõ thời gian thực hiện như trên, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện công việc thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, Các Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.
- 4.2. Gia hạn thời gian thực hiện đối với từng Hạng mục đã được Hai Bên thống nhất về tiến độ: Việc gia hạn thời gian thực hiện chỉ được phép áp dụng nếu do một trong những trường hợp sau:
- (i) Có sự thay đổi phạm vi công việc theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện công việc Hợp đồng.
  - (ii) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng
- 4.3. Khi Bên B không đảm bảo đúng tiến độ (chậm quá 05 ngày) so với mốc thời gian đã được Hai Bên thống nhất tại Hợp đồng mà không do lỗi của Bên A hoặc trường hợp bất khả kháng, thì Bên A có quyền thuê nhà thầu tư vấn khác đủ năng lực vào thay thế Bên B để tiếp tục thực hiện công việc của Hợp đồng mà không cần bất kỳ sự đồng ý, chấp thuận của Bên B. Trong trường hợp này, Bên B đồng ý không hủy ngang rằng Bên B sẽ chịu mọi chi phí phát sinh liên quan do nhà thầu khác thực hiện (*bao gồm cả phần chênh lệch giá trị khi Bên A phải thuê nhà thầu khác thực hiện với đơn giá cao hơn, chi phí quản lý của Bên A và các thiệt hại khác của Bên A (nếu có)*). Đồng thời, Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A các thiệt hại phát sinh trong thời gian gián đoạn công tác khảo sát, đánh giá để thay thế nhà thầu khác và chịu phạt vi phạm theo quy định của Hợp đồng này.

## **Điều 5. Giá Hợp đồng, hình thức Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

### 5.1. Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định

Đối với các công việc phát sinh đã có đơn giá trong Hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong Hợp đồng đã ký. Đối với các công việc bổ sung chưa có đơn giá trong Hợp đồng thì đơn giá mới được xác định theo thỏa thuận của Các Bên.

Mọi công việc phát sinh tăng ngoài phạm vi công việc theo Hợp đồng này chỉ được thực hiện và thanh toán sau khi đã có sự thống nhất bằng văn bản giữa Hai Bên về đơn giá, chất lượng, khối lượng, tiến độ thực hiện công việc phát sinh giữa Các Bên theo nguyên tắc xác định đơn giá nói trên

### 5.2. Giá Hợp đồng:

- a) Giá Hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT (VAT 8%) được xác định là: **110.250.000VNĐ (Một trăm mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)**

*(Chi tiết giá hợp đồng được nêu trong phụ lục 01 đính kèm)*

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, lợi nhuận của Bên B và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của Pháp luật.

*(Giá Hợp đồng có thể được điều chỉnh trong trường hợp thuế suất thuế giá trị gia tăng có sự điều chỉnh theo quy định của pháp luật).*



b) Nội dung của giá Hợp đồng:

\* Giá Hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, văn phòng phẩm, chi phí máy móc, thông tin liên lạc, chi phí quản lý chung, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa, thu thập và phân tích tài liệu phục vụ lập hồ sơ khảo sát, đánh giá.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Nhà thầu chính, Chủ đầu tư.

- Chi phí khác có liên quan.

5.3. Tạm ứng và thanh toán Hợp đồng:

a) Tạm ứng: không áp dụng.

b) Thanh toán:

**Đợt 1:** Trong vòng 7 ngày làm việc sau khi Bên B nộp Hồ sơ báo cáo khảo sát cho Bên A và Bên A nhận được thanh toán lần 1 từ Chủ đầu tư, Bên A sẽ tạm thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị hợp đồng sau thuế;

**Đợt 2:** Trong vòng 7 ngày làm việc sau khi Hồ sơ báo cáo khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bên A nhận được thanh toán từ Chủ đầu tư, Hai Bên tiến hành quyết toán, thanh lý hợp đồng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị Hợp đồng.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành có xác nhận của hai bên;

- Bảng tính giá trị cho những công việc ngoài phạm vi Hợp đồng (nếu có) có xác nhận của hai bên;

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện hai bên;

- Hóa đơn tài chính hợp lệ.

5.4. Hình thức và đồng tiền thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ) thông qua hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B. Bên B có trách nhiệm cung cấp chính xác thông tin cho bên A.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu**

6.1. Quyền của Nhà thầu phụ:

a) Yêu cầu Nhà thầu chính cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác tư vấn khảo sát, đánh giá theo Hợp đồng.

b) Đề xuất các công việc chưa được Chủ đầu tư/ Nhà thầu chính đưa vào hồ sơ yêu



- cầu hoặc khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn;
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của Nhà thầu chính/ Chủ đầu tư;
  - d) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng.

6.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu:

- a) Đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu phụ thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam;
- b) Thực hiện tư vấn theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam;
- c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành dự án;
- d) Nộp cho Nhà thầu chính các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu phụ thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- e) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Nhà thầu chính/ Chủ đầu tư tổ chức;
- f) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định;
- g) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;
- h) Xuất Hóa đơn tài chính cho Chủ đầu tư theo giá trị được thanh toán.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu chính**

7.1. Quyền của Nhà thầu chính:

- a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo Hợp đồng;
- b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo Hợp đồng;
- c) Kiểm tra công việc tư vấn của Nhà thầu nếu thấy cần thiết nhưng không được cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu;
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn;

7.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu chính:

- a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục hành chính, thuế... để Nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.
- b) Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án; Tạo điều kiện để Nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.



- d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của Nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện công tác tư vấn.
- e) Thanh toán cho Nhà thầu theo đúng các quy định được thoả thuận trong Hợp đồng này.
- f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Nhà thầu.

### **Điều 8. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

- 8.1. Nhà thầu phụ sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Nhà thầu chính được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu phụ.
- 8.2. Nhà thầu phụ phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Nhà thầu chính không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ một tổ chức, cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

### **Điều 9. Rủi ro và bất khả kháng**

- 9.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các Bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.
- 9.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, dịch bệnh (được cấp có thẩm quyền công bố), bạo động, nổi loạn, chiến tranh, nội chiến...
  - a) Bất khả kháng không bao gồm sự sơ suất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
  - b) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.
- 9.3. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng:
  - a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 02 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.
  - b) Các Bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.
  - c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các Bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.
  - d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ,



một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt Hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau 07 ngày kể từ khi bên kia nhận được thông báo.

## **Điều 10. Chấm dứt Hợp đồng**

### **10.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A**

Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- a) Bên B không sửa chữa, khắc phục được sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 (năm) ngày liên tục kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.
- b) Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A.
- d) Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
- e) Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 19 [*Khiếu nại và giải quyết tranh chấp*].
- f) Bên B cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật/không đảm bảo chất lượng gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.
- g) Trường hợp bất khả kháng ngoài tầm kiểm soát của Chủ đầu tư.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên A và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

### **10.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B**

Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Bên A Chủ đầu tư.
- b) Bên A không thanh toán cho Bên B theo Hợp đồng.
- c) Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.
- d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng ngoài tầm kiểm soát của Bên B.
- e) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.



- 10.3. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng các Bên phải hoàn tất thủ tục thanh lý Hợp đồng. Ngoài thời gian này nếu một bên không làm các thủ tục thanh lý Hợp đồng thì bên kia được toàn quyền quyết định việc thanh lý Hợp đồng.

### **Điều 11. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

- 11.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các Bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

- 11.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các Bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài kinh tế để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam theo quy định của Pháp luật. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với Các Bên.

- 11.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

### **Điều 12. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

- 12.1. Quyết toán Hợp đồng:

Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Bên A rằng Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 04 bộ tài liệu quyết toán Hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A phải thanh toán cho Bên B.

Sau khi hai Bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho Bên B.



12.2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều khoản [Chấm dứt Hợp đồng].

**Điều 13. Điều khoản chung**

- 13.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký trong Hợp đồng.
- 13.2. Các Bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.
- 13.3. Các Bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.
- 13.4. Các nội dung khác không được đề cập trong Hợp đồng này sẽ thực hiện theo các quy định hiện hành của Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**   
  
**GIÁM ĐỐC**  
**PGS.TS. Lê Văn Chăm**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
  
**GIÁM ĐỐC**  
**PGS.TS. Đỗ Văn Bình**  




**PHỤ LỤC 01: BẢNG GIÁ CHI TIẾT**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền (Vnd)</b>
<b>A</b>	<b>Thăm dò địa vật lý bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng (địa hình cấp IV)</b>	Quan sát địa vật lý (điểm đo)	55	1.750.000	<b>96.250.000</b>
<b>B</b>	<b>Các chi phí khác</b>				
1.	Khảo sát thực địa và lập PA khảo sát			4.000.000	4.000.000
2.	Chuyển quân và máy móc, thiết bị trong thời gian khảo sát	Chuyển	01	10.000.000	<b>10.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>				<b>110.250.000</b>







# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 17 tháng 08 năm 2022

Mã QCT: 0070B18F9418404D8E8FD4A22DA61EE7DD

Ký hiệu: 1C22TDC

Số: 31

Đơn vị bán hàng: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT**

Mã số thuế: 0100525561

Địa chỉ: Nhà B tầng 3 Đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438389002

Email: daobichthuy\_hung@yahoo.com

Website:

Số tài khoản:

Tại:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Mã số thuế: 0101070162

Địa chỉ: Nhà A4, trường Đại học Giao thông Vận tải, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thanh toán Hợp đồng số 02/2022/HĐTP/UTCV-TTNC ký ngày 15/06/2022 về việc Khảo sát địa vật lý đánh giá khả năng gây trượt lở tại vị trí Km 159 - Quốc lộ 18, Đoạn đi qua địa phận phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.				102,083,333
				Cộng tiền hàng:	102,083,333
				Thuế suất GTGT: 8%	Tiền thuế GTGT: 8,166,667
				Tổng cộng tiền thanh toán:	110,250,000

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng.

**Người mua hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI  
TRƯỜNG ĐỊA CHẤT  
Ký ngày: 17/08/2022

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://newinvoice.com.vn> Mã tra cứu: 265947430100525561

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Công ty Cổ phần Hóa Đơn Điện Tử NEW-INVOICE - MST: 0105937449 - Hotline: 1900 633 651)



Số: 615/QĐ-MTĐC

Hà nội, ngày 15 tháng 06 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao chủ nhiệm hợp đồng**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm nghiên cứu Môi trường địa chất;
- Căn cứ vào Hợp đồng số 02/2022/HĐTP/UTCV-TTNC ký ngày 15/06/2022 giữa Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất với Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đại học Giao thông Vận Tải;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Giao cho ông Đỗ Văn Bình chủ nhiệm hợp đồng số 02/2022/HĐTP/UTCV-TTNC ký ngày 15/06/2022 về việc “Khảo sát địa vật lý đánh giá khả năng gây trượt lở tại vị trí Km 159 - Quốc lộ 18, Đoạn đi qua địa phận Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh”.

**Điều 2:** Chủ nhiệm hợp đồng chịu trách nhiệm toàn bộ trước Trung tâm và trước Pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện và hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán hợp đồng (có quyền mua vật tư, thiết bị, thuê nhân công...)

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc hợp đồng và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước

**Điều 4:** Các bộ phận chức năng và ông Đỗ Văn Bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VPTT.

KT/GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Thị Minh Hồng